

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03/02/2021

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Tiến

Bà Nguyễn Thị M Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc "Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/01/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Lê Hồng M**, sinh năm 1988. Địa chỉ: K325H21/4 H, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Bị đơn: Ông **Phạm H**, sinh năm 1988. Địa chỉ: K31/23 C, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Nguyễn Lê Hồng M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Lê Hồng M và ông Phạm H kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống đến tháng 8 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông H có đánh bà M. Bà M và ông H sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay, không ai có trách

nhiệm gì với nhau. Nay bà M không còn tình cảm gì với ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm H.

- **Về con chung:** Bà M và ông H có 01 con chung là Phạm Thanh H, sinh ngày 01/7/2014. Ly hôn, bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà M xác định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ.

* Bị đơn ông Phạm H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Phạm H vắng mặt không có lý do và không có bản khai.

Tài liệu chứng cứ của vụ án gồm: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh con, bản sao chứng minh nhân dân ông Phạm H, bản sao hộ chiếu bà Nguyễn Lê Hồng M, bản sao sổ hộ khẩu và biên bản xác minh.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, phát biểu:

Đối với thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng ông Phạm H vắng mặt tại Tòa án trong các phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Đối với nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay và các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Lê Hồng M đối với ông Phạm H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Lê Hồng M được ly hôn đối với ông Phạm H.

Về con chung: Giao cho bà M trực tiếp nuôi con chung Phạm Thanh H, sinh ngày 01/7/2014. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở để nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn Lê Hồng M đối với ông Phạm H là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã triệu tập hợp lệ ông Phạm H để tham gia tố tụng, tuy nhiên ông Phạm H vắng mặt và không có lý do, xét thấy đây là lần vắng mặt thứ hai của ông Phạm H, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Phạm H.

[2] Về nội dung:

** Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Nguyễn Lê Hồng M và ông Phạm H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyền số 01/2013 ngày 28/6/2013, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Xét thấy, hôn nhân giữa hai ông bà phù hợp với các quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Lê Hồng M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà Nguyễn Lê Hồng M cho rằng vợ chồng chung sống đến tháng 7/2014 thì đã phát sinh mâu thuẫn nhưng bà vẫn chung sống vì con nhưng đến khoảng tháng 8/2020 thì mâu thuẫn càng trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, ông H không có việc làm ổn định, không có trách nhiệm với vợ con, công việc bà M hay đi công tác nên ông H hay ghen tuông vô cớ, vợ chồng xảy ra cãi vã thì ông H có đánh bà M, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Tại biên bản xác minh do tổ trưởng tổ 34 phường Thuận Phước cung cấp thì bà M và ông H có sinh sống tại địa phương một thời gian, không thấy có mâu thuẫn gì. Hiện nay, chỉ có mình ông H sinh sống tại địa chỉ K31/23 C cùng cha mẹ ông H. Theo biên bản xác minh do tổ 9 phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng cung cấp thì: Trong khoảng thời gian bà M và ông H sinh sống tại địa chỉ K325/H21/4 H thì có xảy ra mâu thuẫn từ năm 2019, đến năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gây gổ, ồn ào, đánh đập nhau. Sau đó thì ông H không chung sống tại địa chỉ này mà chỉ có mẹ con bà M ở. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H đến hòa giải nhưng ông H không có mặt tại Tòa án, thể hiện ông H bỏ mặc mâu thuẫn và không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Lê Hồng M và ông Phạm H thực tế đã có mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Lê Hồng M đối với ông Phạm H là hoàn toàn phù hợp.

* *Về con chung*: Bà Nguyễn Lê Hồng M xác định bà và ông Phạm H có 01 con chung là Phạm Thanh H, sinh ngày 01/7/2014. Ly hôn, bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện nay cháu H còn nhỏ và đã sống với bà M từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay nên việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo sự phát triển của con về mọi mặt. Do đó, HĐXX xử giao con chung Phạm Thanh H, sinh ngày 01/7/2014 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Ly hôn, các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

* *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Lê Hồng M không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác định không nợ ai, không ai nợ, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Sau này nếu có phát sinh tranh chấp thì các bên đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[3]Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Lê Hồng M phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Lê Hồng M đã nộp tại biên lai thu số 0009488 ngày 22/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu. Bà Nguyễn Lê Hồng M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4]Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của bà Nguyễn Lê Hồng M đối với ông Phạm H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử: Cho bà Nguyễn Lê Hồng M được ly hôn đối với ông Phạm H.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Thanh H, sinh ngày 01/7/2014 cho bà Nguyễn Lê Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Phạm H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ly hôn, các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Không có nên không xét.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Lê Hồng M phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Lê Hồng M đã nộp tại biên lai thu số 0009488 ngày 22/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu. Bà Nguyễn Lê Hồng M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn là ông Phạm H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- UBND phường T (giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01 ngày 28/6/2013);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Thảo